

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 50

Phẩm 22: ĐỨC VƯƠNG (Phần 6)

- Nói về bốn tâm Vô lượng.
- Nói rộng về mười sự, dứt trừ hữu dư, dứt trừ nghiệp duyên.
- Nói về giới có năm thứ tâm: Hạ, Trung, Thượng, Thượng Thượng, Thượng Trung Thượng.
- Nói về một trăm phước đức, thành một tướng trong ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp.
- Nói kinh Niết-bàn có công năng giúp cho chúng sinh lìa hai mươi lăm hữu.

- Nói rộng về tam-muội Kim cương.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ ba?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hạnh công đức thứ ba, thứ tư... Xả từ được từ: Từ của thế gian, thì “Duyên” người thân, cho niềm vui. Nếu oán, thân bình đẳng, thì đây là “Vô duyên”. Lòng từ giả là thế đế, lòng từ thật là Đệ nhất nghĩa đế. Cũng có thể “Duyên” “Hữu tướng” là thế đế, “Duyên” vô tướng là Đệ nhất nghĩa đế.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Công đức thứ ba, lấy từ bi làm thể. Bỏ lòng Từ Thế đế được lòng từ Đệ nhất nghĩa. Muốn nói Bồ-tát được lòng Từ vô tướng chân thật, hiện tiền không từ “Duyên” mà được. Nếu phàm phu thực hành lòng từ thì phải thấy duyên mới sinh. Bồ-tát không phải như vậy. Tâm thường ấp ủ Từ bi, không đợi sau duyên mới phát, cho nên bỏ lòng từ giả dối của thế đế, để được lòng từ vô tướng chân thật bậc nhất.

Đã giải thích về thể của lòng Từ xong. Sau đây sẽ nêu ra ba việc, y theo lòng Từ sáng suốt không đến, để nói về lòng Từ:

1. Bỏ lòng Từ được tướng của Xiển-đề v.v... .
2. Bỏ lòng Từ yếu hèn của huỳnh môn v.v... .

3. Bỏ lý giải không đúng như lý của Nhị thừa.

Đã bỏ ba lòng Từ này thì được lòng từ chân thật vô tướng của Như lai.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát” cho đến “Mười là dứt trừ hai bên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có bốn đẳng, thành mười công đức, thuyết hành một vòng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Công đức thứ tư, dùng mười việc làm thể, mười việc là Hỷ, Xả. Tự thân quyết định là tướng hỷ, tướng khác phần nhiều là xả.”

“Thế nào là cội lành sâu xa khó lay chuyển” cho đến “Tu gốc sâu Đại Niết-bàn, khó nhỏ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không buông lung nghĩa là danh từ chung của muôn hạnh. Mười căn dưới đây là việc đó.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thế của không buông lung tức là tánh trí tuệ. Cái gọi là tín căn, là giải thích lý do khó nhỏ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ nhất nói rằng gốc sâu khó nhỏ, nghĩa là không buông lung, mất không buông lung, mới có tâm khác, không có hạnh khác, như người tinh tấn, chính là trái với tất cả điều xấu, ác, không can dự đến năm dục, chỉ tu thiện làm đức. Nếu lập được tâm này thì chẳng có công hạnh nào không thành. Chỉ có Phật là người không hề buông lung, nên lại nói, không buông lung là căn bản của đạo Vô thượng. Mọi việc lành đều từ đó sinh ra. Sau đây, sẽ lập ra mười hai thí dụ, để nói về hạnh tốt đẹp không buông lung.”

“Thế nào là đối với thân mình, sinh ra ý tưởng quyết định” cho đến “ở trong thân mình, sinh ý tưởng quyết định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mười căn không nhỏ, tự biết chắc chắn sẽ thành Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ hai, tự thân sinh ra quyết định, nghĩa là từ giáo xưa đến nay, người học chưa thể nhập lý Đại, thấy pháp chưa rõ ràng, không biết thân mình là nhân Phật. Nay, đối với giáo này, nhận thức được tánh nhân quả, biết thể diệu của thân mình. Sinh tử nương vào Như lai tạng, có chí quyết định tu, gieo nhân hái quả, tâm niệm không đổi dời, cũng không chững phi thời, chỉ lấy công hạnh vị tha rộng, khắp làm đức. Đã quyết định mạnh mẽ như thế, thì quả mai sau mới chắc chắn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba, không quán ruộng phước: Nếu như giáo pháp thuở xưa, thì phải lựa chọn ruộng phước trước, rồi mới

thực hành bố thí, đây vốn là lời hóa độ người ngu mê thấp hèn. Nay, với sáu hạnh, tâm Bồ-tát đã thể nhập lý, lại có niệm xứ khác với phàm phu, cho nên bất luận là ruộng phước hay chẳng phải ruộng phước, chỉ lấy Xả làm đức, tất cả đều thí cho. Nếu có mảy may tồn tại thì trở thành phân biệt. Nếu không áp ủ tâm này thì cuối cùng sẽ không hội nhập lý.”

“Thế nào là Bồ-tát không quán ruộng phước” cho đến “Không quán ruộng phước và chẳng phải ruộng phước.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tâm đã quyết định hạnh quan trọng Bồ-đề, chỉ trước là độ người, bất luận là ruộng phước hay chẳng phải ruộng phước.” Thế nào gọi là thanh tịnh cõi nước Phật cho đến đó gọi là Bồ tát tu làm thanh tịnh cõi Phật.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người thực hành lòng từ, nghĩa là lúc đầu không lợi ích chúng sinh. Trước nêu bố thí, nói lợi ích lúc gieo nhân, giờ đây tu tịnh độ là lợi ích lúc kết quả.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong đây nêu riêng về thế nguyện. Cũng như trong kinh Duy-ma, vì hóa độ chúng sinh nên Bồ-tát đã chọn lấy cõi Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ tư, tu làm thanh tịnh cõi Phật, là khuyên chúng sinh tu hành mười điều lành, dứt mười việc ác. Nếu mười điều lành đầy đủ, thì mọi việc xấu ác sẽ dứt hẳn, công đức tròn đủ, đến hậu tâm Kim cương không có cõi nước của cõi nước, đây là chân tịnh, hoặc chịu phục tùng từ đây về sau, đều là nói về tịnh trong thân.

Nay Bồ-tát phát nguyện tu hành pháp này, là vì dắt dẫn người ngu mê thấp hèn và bảo cho chúng sinh biết rõ cơ bản tiến dần đến chỗ toàn thiện.”

“Thế nào là Đại Bồ-tát dứt trừ hữu dư” cho đến “Đại Bồ-tát dứt trừ hữu dư.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sở dĩ hai việc hợp giải thích là vì muốn nói chung có thừa. Vì sao? Vì Bồ-tát đã được lòng từ vô duyên, hiện tại không khởi ác, quá khứ có nghiệp dư thiện, ác, làm trói buộc người tu hành. Nghiệp căn nặng, được phân biệt thành hai việc có nhẹ không kể. Dù nhẹ là tai hại chung, muốn giải thích rõ. Ba việc đều gọi là nghiệp dư, đây gọi hữu dư: Là che lấp hai quả vô tri.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghiệp lành của bốn quả đầu thể diệt? Do năng thấm nhuần là diệt, nên đối tượng được thấm nhuần khô cạn, không thể chiêu cảm quả, nói là nghiệp tiêu diệt. Hữu dư, nghĩa là người Nhị thừa đều chứng được quả vô vi. Không có kiết, không có

nghiệp mà chuyển hai quả, nghĩa là nói không có kiết, nghiệp của ba cõi, mà báo thân vẫn còn, chính là Niết-bàn Hữu dư, chủ yếu là bỏ báo thân để được vô dư. Nói hai, nghĩa là hai nhà đồng chuyển, cũng nói là vô dư. Về trước là hai, hoặc y theo số kinh, chuyển chậm lụt thành nhạy bén. Nay, nói Như lai khác với Bồ-tát này, do năng lực kinh nên năng diệt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ năm là dứt trừ hữu dư, thứ sáu là dứt trừ nghiệp duyên. Nay, là ba chương môn giải thích hai việc này:

1. Dư báo.
2. Dư hữu.

Dư báo: Đây là nói về báo của tánh tập khí, như trong quá khứ nặng về tham dục. Dù ra khỏi địa ngục, sinh trong loài người, cũng vẫn nặng về tham dục v.v... .

Nghiệp dư: Tức là người chịu quả báo trong cõi trời, cõi người chưa hết. Hữu dư: Đây là nói về tập chướng ngoài ba cõi, như vô tri... của Tiểu thừa, chuyển chậm lụt thành nhạy bén.”

“Thế nào là Bồ-tát tu thân thanh tịnh” cho đến “Đại Bồ-tát tu thân thanh tịnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Năm thứ tâm, là năm phẩm tâm được năm phẩm, hoặc đến chánh kiến cũng vậy. Nói sơ phát tâm, nghĩa là đủ năm mươi tâm, gọi một tâm quyết định. Gọi đầy đủ, nghĩa là đủ năm mươi tâm định, gọi là đầy đủ một phước”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Năm phẩm tâm, tu mười điều lành thành mười. Nếu tâm này thành tựu, lại có năm mươi, là do một trăm phước. Gồm hành ba ngàn hai trăm là ba mươi hai tướng”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ bảy là tu thân thanh tịnh: Giới từ đầu đến cuối không sát sinh, có năm thứ tâm. Nói về muôn hạnh, không ngoài mười điều lành, mười điều lành đầy đủ, thì được thành Phật. Bồ-tát đầu tiên, lúc ở tánh địa, giữ một giới có năm phẩm tâm. Nếu giữ mười giới thì sẽ thành năm mươi tâm. Ba mươi tâm đầy đủ thì lên Sơ trụ. Lại, giữ mười giới sẽ thành năm mươi tâm. Có đủ một trăm tâm, gọi là trăm phước đức. Như vậy, mười địa vô lậu đầy đủ, thời gian sau sẽ thành Phật. Vì lại ứng với ba mươi, nên có ba mươi hai tướng. Nay, nói trăm phước thành trăm tướng, là nói y cứ Thập địa, có muôn phước, nên nói là thành trăm tướng. Vì sao nói là thành ba mươi hai giải? Ý nói ba mươi hai là chỗ cần thiết của một phương. Nếu mỗi tướng đều lấy đủ hết muôn phước, lại tu tám mươi thứ tướng tốt, thì do tám mươi người thờ phụng tám mươi vị thần, nhưng phàm phu đã được tướng đến lâu.

Thần được thờ phụng muốn cho mỗi phàm phu đều khác nhau. Hiện nay, Như lai muốn hóa độ những người này, nên cùng lúc làm cho mỗi người trong số người này đều thấy vị thần mà họ thờ phụng, người này ở trong thân Phật. Đã thấy trong thân Phật có một vị thần mà nhà mình thờ, bèn kéo nhau đến quy y, thọ lãnh sự giáo hóa của Phật. Dưới đây từ mười hai ngày trở đi, đều là nêu tên vị thần mà nhà mình thờ phụng.”

“Thế nào là Bồ-tát hiểu rõ các duyên” cho đến “Đó gọi là Bồ-tát biết rõ các duyên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dứt phiền não, tu Bồ-đề, biết cắt đứt ràng buộc trong kiết duyên, để nói về các duyên.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ tám biết rõ các duyên, nghĩa là chính thức biết rành các cảnh giới, đối với muôn pháp không chấp tướng. Đã thể nhập nhân duyên, cho là luống dối, tức hữu vi không có, đã biết hữu, vô có thể có vô cũng chẳng thể vô. Chánh thể tánh như thế, nên nói là biết rõ các duyên.”

“Thế nào là Bồ-tát xa lìa các kẻ thù?” cho đến “đó gọi là Bồ-tát xa lìa các kẻ thù.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Liễu duyên thì phiền não hết, là do nói tướng chê bai phương đẳng, phiền não chẳng nhất định là kẻ thù, thuyết này nhất định là kẻ thù?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ chín là xa lìa kẻ thù, là tự mình không học trong kinh này, cuối cùng không thể dứt trừ được kẻ thù phiền não, nên Bồ-tát năm trụ đã dứt trừ hết các kiết cội Sắc. “Hoặc” thô của địa dưới đã dứt, “hoặc” còn lại chưa đối trị, thì không gọi là kẻ thù, mà đều dùng làm đạo.”

“Thế nào là Bồ-tát xa lìa hai bên?” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ tư”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân quả thành hai, nghĩa là phiền não hết, nhân quả diệt, được thường trụ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dứt trừ hai bên, là nhân quả của hai mươi lăm hữu, vô minh, ái đều hết.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao quý Đức Vương” cho đến “Thế giới đều trang nghiêm rất thanh tịnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cõi có hai thứ, báo hạnh của Phật có báo hạnh của chúng sinh và vương độ của Phật, bắt đầu là pháp thân không có tướng mạo nhất định, không có nơi chốn nhất định. Cõi nước của chúng sinh có sạch có nhơ. Khi mới thành đạo, Đức Phật phải ở tịnh độ của chúng sinh. Vì sao? Vì hạnh chúng sinh đã thành thực, nên chúng

sinh thanh tịnh, không ngoài cõi xấu ác. Tự báo độ không có phương hưởng, không cần nói tên. Cõi nước vô thắng là cõi nước chúng sinh.

Nói Tịnh độ, là nơi khi mới thành Phật. Nay, thế giới này thanh tịnh, nghĩa là khi Đức Di-lặc thành Phật, thế giới Ta Bà này sẽ biến thành thanh tịnh, nên chúng sinh thanh tịnh, cũng không ngoài tịnh độ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã nêu giải thích mười việc xong. Chúng đương thời có người không thấu suốt, cho rằng, Đức Thích-ca chỉ tu chín việc, không tu tịnh độ. Cho nên Bồ-tát Đức Vương đã vì họ bày tỏ nghi ngờ mà nêu lên câu hỏi. Sau đây là Phật đáp: “Chư Phật mười phương, chẳng có vị nào không tu mười việc, đáp rằng: Một nhân không tròn đầy, thì không được thành Phật, đâu thể mỗi mình ta được thiếu công hạnh này? Vì hạng người si mê ở đời mà nói cõi này có mặt trời, mặt trăng, còn ở phương khác thì không có. Người nghi ngờ như thế đâu khác gì với người si mê kia.”

Lập ví dụ đã xong. Sau đây là hạng người ngu, thấp hèn, vì lòng tin chưa lập, nên Đức Phật xa chỉ cõi Phật vô thắng ở phương Tây, để bảo cho chúng sinh biết rằng: “Cõi nước của ta, nơi ta đang cư ngụ là hiện đến cõi này để hóa độ. Biết được rằng, tìm lời nói này là vô một Đức Phật xuất hiện ở đời, không có nhớ, không có sạch. Về việc ấy, như đã nói trong phẩm Công Đức ở đầu. Trong kinh này, đã nói tịnh độ của Mãn Nguyệt Như lai ở phương Đông. Đức Phật Mãn Nguyệt đang ngụ ở cõi nước kia, đâu có mang nổi nghi rằng, cung vua của Đức Thích-ca là ô uế? Đáp: “Ngay ở cõi nước thuần tịnh kia, tâm không có chấp, cũng không chấp nhận Bồ-tát Đức Vương nêu lên câu hỏi này, vì đồng với câu hỏi nhất định “Có”, nhất định “Không”. Nêu biết được hai nước này đều nói về một bên, làm cho chúng sinh đều được tiến tu.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát” cho đến “đầy đủ năm công đức như vậy?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Công đức thiên hạnh thứ năm, thứ sáu mà văn kinh không nêu ra. Theo kinh khác thì bốn thiên là thiên hạnh. Năm công đức này là gốc của tu thiên.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đều là duyên của người tu định, nếu các căn và người sinh ở biên địa, đâu thể tu thiên định được?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Công đức thứ năm, dùng năm việc làm thể. Công đức thứ nhất, thứ hai do lìa các nạn, nên có thể tu định. Công đức thứ ba, thứ tư do nhân duyên đã gieo trồng từ đời trước, nên được các vị trời che chở, mọi người yêu kính. Việc thứ năm tức là quả định,

giải thích năm việc đã xong.

Nay, Bồ-tát Đức Vương chấp giáo xưa làm câu hỏi: Giáo xưa nói: “Do bố thí nên được năm việc này. Nay, vì sao nói nhờ kinh Đại Niết-bàn mà được năm việc?”

Phật đáp: Ngày xưa nhân bố thí mà được năm việc là không nhất định, không thường hằng, nay, nhờ kinh Niết-bàn, được năm việc này là nhất định, là thường hằng, cho đến được vô lậu, nên biết được giáo Pháp Hoa về trước không có người nhập đạo. Dù có người thật sự đắc đạo, cũng không nên nói chẳng phải vô lậu.” Xét lời này của Phật, nên biết rằng không có người hiểu lý.”

“Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ năm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Là nhất định, là thường hằng. Mỗi pháp đều đối lập với năm việc trước. Bệnh khát ái đối với bốn việc dưới không nhất định, cũng có phần có quả, là có phần quả của ba cõi, vô thường đối khác. tam-muội Kim cương, có năm việc trên thì được bốn thiện. tam-muội Kim cương vượt hơn trong định là nói đức của tam- muội đó.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Điều nói về định, trước cạn, sau sâu, trong đây có ba đoạn:

1. Y theo hạnh Không mà thành tựu muôn hạnh.
2. Nói về các định vương này là quả của muôn hạnh.
3. Nói chẳng những rõ biết “Không”, mà còn biết rõ muôn hữu.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ sáu.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Công đức thứ sáu lấy tam-muội Kim cương làm thể. tam-muội Kim cương tức là Trí nhất thiết, lúc ấy sự ràng buộc của Tập đế dứt hết, với thể do khổ, vô thường này, quả khổ cũng chấm dứt. Quả Phật vô học nhậm vận mà đến, chính là thời điểm mà tâm Kim cương bắt đầu tròn đầy trong công dụng này, gọi là học Phật, không được gọi Vô học. Cho nên nói kim cương là cùng cực của các định.

Y theo tất cả đức này, lược chia thành tám đoạn:

1. Từ câu “Điều có công năng phá tan tất cả các pháp” trở xuống, là nói về lúc được định kim cương, đã biết rõ lý Thế đế một cách cùng tận.

2. “Từ trụ trong địa này” cho đến “Không thấy chúng sinh thật” trở xuống, là nói đều nhận thấy lý chân đế cùng khắp.

3. Từ câu “Tất cả tam-muội đều quy thuộc” trở xuống, là nói lúc được định này, tất cả tam-muội đều quy thuộc tam-muội Kim cương.

4. Từ câu “Ví như người tắm biển v.v... trở xuống, là nói khi được định này thì chẳng những quy thuộc thôi, mà còn sử dụng các định này làm thể, trong một tâm vận dụng được tất cả định.

5. Từ câu “Nếu có Bồ-tát trụ định Kim cương, thấy tất cả đều không có chướng ngại...trở xuống, là nói chứng đắc Thiên nhãn thông đầy đủ.

6. Từ “Như do Càn-đà... trở xuống là nói đã có lậu tận thông”.

7. Từ “Nếu Bồ-tát trụ tam-muội Kim cương, trong một niệm có khả năng biến hóa thân như Phật... trở xuống là nói về công dụng của thân thông đầy đủ.

8. Từ câu “Ví như Kim cương, nếu vào lúc giữa trưa thì màu nó không nhất định... trở xuống, thường có ba ví dụ nhằm khen ngợi tam-muội Kim cương, có công năng biến hóa, ứng hiện các thứ, đều đem lại lợi ích cho chúng sinh. Cho nên khi chứng tâm Kim cương, thì các kiết buộc ràng dứt hết, lý chiếu soi cùng khắp, chính là dùng đoạn văn này làm “y cứ”.

“Đại Bồ-tát tu Đại Niết-bàn” cho đến “đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lời khen thứ nhất, y theo “Hạnh không” mà thành tựu muôn hạnh.”

“Này người thiện nam! Ví như vật gì bị Kim cương chạm phải đều vỡ tan” cho đến tu tập tất cả các tam muội khác. Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Thứ hai là nói định này đứng đầu trong các định, là quả của muôn hạnh.

Này người thiện nam! Nếu có Bồ tát an trụ như thế cho đến mười phương cũng giống như thế. Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: Thứ ba là nói chẳng phải chỉ rõ biết không mà còn thấy hữu.

Này người thiện nam! Như từ núi Càn-đà cho đến “Ban đầu vô tâm nói là ta sẽ diệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ tư là nói về công năng dứt trừ tất cả “Hoặc”.

“Nếu có Bồ-tát an trụ tam-muội như vậy” cho đến “Điều tùy theo sự hiểu biết của mình mà được nghe tam-muội Kim cương này.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm là nói có năng lực vận dụng biến hóa.”

“Bồ-tát an trụ tam-muội như vậy” cho đến “Thấy tất cả pháp như

xưa vô tướng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ sáu lại nêu cảnh “Không” nói là các đức sở dĩ được thành tựu, đều do khéo biết về “Không”.

“Vì sao gọi là tam-muội Kim cương?” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ sáu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đủ năm việc nói trên, thì được bốn thiền, tam-muội Kim cương, cao quý trong tất cả định, là nói tính chất của tam-muội đó, có hai thứ:

1. Phá tan hữu.
2. Thành sáu Độ.

Không có vật nào không bị kim cương làm vỡ tan, dụ cho vật thể có tạo tác bị kim cương hủy hoại nói trên đều tập trung quy thuộc: Sắp được thành tựu muôn hạnh làm thí dụ. Trước nói sở quy của pháp, sáu pháp sau đây là ví dụ không có chướng ngại: Nói sáu thông là giải thích rộng về công năng của Kim cương. Trước là giải thích chung các thông, sau chỉ nói riêng ba thông.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ bảy là giải thích danh từ Kim cương.”

